

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp TKĐH 3 K10 Mã lớp học 25,675 Thực hành

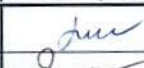
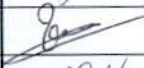
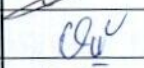
Môn học: TMH21 Cơ sở tạo hình trên mặt phẳng

Giáo viên:.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

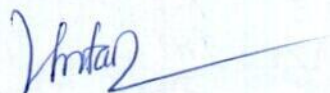
STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182051	Nguyễn Quang Anh	01/08/2000	Nghỉ quĩ 50%	03	Anh	Học lại
2	CD181977	Nguyễn Tuấn Anh	12/10/2000	8,0	03	Anh	
3	CD182009	Phạm Đức Anh	20/09/2000	7,0	03	Anh	
4	CD182071	Đặng Tiến Đạt	03/10/2000	Nghỉ quĩ 50%	03	Đạt	Học lại
5	CD181234	Lê Quang Đạt	14/07/2000	3,0	03	Đạt	Thi lại
6	CD181236	Phạm Huy Đức	02/07/1999	7,5	03	Phu	
7	CD182108	Vũ Việt Dũng	02/01/2000	bỏ học	03		
8	CD181637	Nguyễn Nam Dương	13/11/2000	5,0	03	Dương	
9	CD181828	Hoàng Đức Duy	04/11/1998	bỏ học	03		
10	CD181964	Nguyễn Đình Hải	18/10/2000	6,0	03	Hải	
11	CD181351	Nguyễn Minh Hải	24/12/2000	7,0	03	Hải	
12	CD183157	Nguyễn Lê Hạnh	23/12/1999	8,0	03	Hạnh	
13	CD182091	Trần Xuân Hiền	26/07/1999	bỏ học	03		
14	CD181785	Bùi Ngọc Hiếu	20/04/2000	8,0	03	Hiếu	
15	CD182120	Đỗ Trung Hiếu	14/11/2000	5,0	03	Hiếu	
16	CD181202	Ngô Minh Hiếu	02/10/2000	8,0	03	Hiếu	
17	CD182443	Nguyễn Thị Thanh Hương	05/10/1999	8,0	03	Hương	
18	CD181856	Lương Xuân Hữu	08/11/2000	8,0	03	Hữu	
19	CD182023	Nguyễn Đăng Khang	27/10/2000	7,5	03	Khang	
20	CD182033	Phạm Thành Lam	09/01/1997	8,5	03	Lam	
21	CD181189	Lưu Văn Lâm	04/11/2000	8,0	03	Lâm	
22	CD182116	Nguyễn Thành Long	22/03/2000	5,5	03	Long	
23	CD181759	Vũ Thế Long	02/11/2000	7,5	03	Long	
24	CD182186	Nguyễn Đức Mạnh	26/09/2000	7,0	02	Mạnh	Thi lại
25	CD181718	Vũ Huy Nam	17/11/2000	6,5	03	Nam	
26	CD182021	Nguyễn Sỹ Phong	14/10/2000	4,5	02		T. lại.
27	CD181783	Nguyễn Tuấn Phong	29/05/2000	8,0	03	Phong	
28	CD181387	Đỗ Vi Phúc	16/08/2000	7,0	03	Phúc	
29	CD183190	Lã Hoàng Quân	04/07/1999	7,0	03	Quân	
30	CD181344	Đinh Thái Sơn	25/10/2000	Nghỉ nhĩn 0	03	Sơn	Học lại
31	CD182246	Hoàng Thế Sơn	08/04/2000	8,0	03	Sơn	(8,0) Vĩn
32	CD180402	Nguyễn Chiến Thắng	11/09/2000	9,0	03	Thắng	
33	CD181948	Nguyễn Đình Thắng	23/07/2000	7,5	03	Thắng	
34	CD181685	Trần Thị Thảo	12/05/2000	8,0	03	Thảo	
35	CD181585	Đặng Huy Toàn	15/05/2000	7,5	03	Toàn	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181385	Trần Thanh Tú	15/12/2000	7,0	03		
37	CD182601	Nguyễn Thu Vân	21/03/2000	7,0	03		
38	CD181192	Trần Văn Vũ	26/06/2000	9,0	03		
39	CD182237	Nguyễn Văn Vừa	20/01/1999	8,0	03	Vừa.	

Tổng số SV tham gia thực hành.....39.....
Số sinh viên đạt:.....30.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



TRƯỞNG KHOA